

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Số: 16 /BC-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THÀNH PHỐ, THÁNG 3/2023
(Từ ngày 15/02/2023 đến ngày 10/03/2023)

STT	Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút/dừng giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Trực tiếp	Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết				
						Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
A	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết UBND TP	3.069	11	1.058	2.000	915	861	4	50	2.132	347	1.785	22	40%
I	Phòng Kinh Tế	588	0	588	0	505	500	0	5	83	82	1	0	99%
1	Thủy sản	582	0	582	0	500	495	0	5	82	81	1	0	
2	Lưu thông hàng hóa trong nước	6	0	6	0	5	5	0	0	1	1	0	0	
II	Phòng Giáo dục và Đào tạo	6	0	5	1	6	6	0	0	0	0	0	0	100%
3	Giáo dục mầm non	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	
4	Giáo dục trung học	5	0	5	0	5	5	0	0	0	0	0	0	
III	Phòng Quản lý Đô thị	64	0	38	26	47	44	0	3	17	17	0	0	95%
5	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	44	0	27	17	41	41	0	0	3	3	0	0	

6	Hoạt động xây dựng	20	0	11	9	6	3	0	3	14	14	0	0	
IV	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.032	0	109	1.923	42	0	4	38	1.968	184	1.784	22	9,35%
7	Đất đai	2.028	0	108	1.920	42	0	4	38	1.964	180	1.784	22	9,17%
8	Môi trường	4	0	1	3	0	0	0	0	4	4	0	0	
V	Phòng Văn hóa - Thông tin	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
9	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
10	Karaoke	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VI	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	100%
11	Bảo trợ xã hội	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
VI	Phòng Nội vụ	6	0	5	1	3	3	0	0	3	3	0	0	100%
12	Thi đua - khen thưởng	3	0	3	0	2	2	0	0	1	1	0	0	
13	Tôn giáo	3	0	2	1	1	1	0	0	2	2	0	0	
VII	Phòng Tư pháp	55	0	41	14	41	40	0	1	14	14	0	0	98%
14	Hộ tịch	48	0	34	14	34	33	0	1	14	14	0	0	
15	Chứng thực	7	0	7	0	7	7	0	0	0	0	0	0	
VIII	Phòng Tài chính - Kế hoạch	303	11	260	32	263	261	0	2	40	40	0	0	99%
16	Quản lý công sản	10	0	9	1	2	2	0	0	8	8	0	0	
17	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	293	11	251	31	261	259	0	2	32	32	0	0	
IX	Trung Tâm Y Tế	13	0	10	3	8	7	0	1	5	5	0	0	92%
18	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	13	0	10	3	8	7	0	1	5	5	0	0	

B	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc	1.951	0	1.537	414	1.341	1.331	0	10	610	597	13	0	99%
X	CNVPĐKĐĐ	908	0	494	414	298	288	0	10	610	597	13	0	97%
19	Đăng ký biến động đất đai	908	0	494	414	298	288	0	10	610	597	13	0	
XI	Công An	1.043	0	1.043	0	1.043	1.043	0	0	0	0	0	0	100%
20	Căn cước công dân	1.043	0	1.043	0	1.043	1.043	0	0	0	0	0	0	
Cộng		5.020	11	2.595	2.414	2.256	2.192	4	60	2.742	944	1.798	22	62,83%

Hồ sơ nộp trực tuyến chỉ phát sinh hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố (11 hồ sơ). Các cơ quan khác chưa có hồ sơ nộp trực tuyến. Trong tháng, có 60 hồ sơ giải quyết trễ hạn và 1,798 hồ sơ tồn quá hạn (Lĩnh vực đất đai: 1874 hồ sơ quá hạn)

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên hệ thống, các cơ quan, đơn vị còn hồ sơ tồn quá hạn xem xét giải quyết, trả kết quả và có thư xin lỗi công dân.

* **Đính kèm**: Kết quả giải quyết hồ sơ đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết UBND thành phố, tháng 3/2023.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố (b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thành phố;
- CN.VPĐĐ thành phố;
- Chi cục thuế;
- Trung tâm y tế thành phố;
- LĐVP + Hưng (b/c UB) + Tiên (b/c chi bộ)+ Ly (bc VP);
- Bộ phận TN & TKQ; T.Thảo;
- Lưu:VT, ntduong.

K. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Ngô Thanh Xuân



**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND THÀNH PHỐ, THÁNG 3/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 16/BC-VP ngày 10/03/2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

I. HỒ SƠ BỘ PHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TIẾP NHẬN:

STT	Thủ tục hành chính	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút/dừng giải quyết	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng hồ sơ	Thực tuyến	Thực tiếp	Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết				
						Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
1	Cấp giấy lần đầu	1.378	0	30	1.348	2	0	0	2	1.364	62	1302	12	4,54%
2	Cấp giấy khu tái định cư	135	0	27	108	4	0	0	4	131	43	88	0	31,85%
3	Đính chính thông tin trên giấy chứng nhận	6	0	5	1	4	0	4	0	1	1	0	1	100,00%
4	Chuyển mục đích sử dụng đất	509	0	46	463	32	0	0	32	468	74	394	9	15%
Cộng		2.028	0	108	1.920	42	0	4	38	1.964	180	1.784	22	9,17%

II. HỒ SƠ ĐẠI TRÀ:

1. Kết quả xử lý trong tháng:

- Người dân nhận kết quả: 01 hồ sơ
- Người dân bổ sung tờ khai thuế: 0
- Chuyển cơ quan chuyên môn xử lý: 0

2. Hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đang quản lý: 331 hồ sơ

- Hồ sơ đã hoàn thành (người dân chưa đến nhận): 33 hồ sơ
- Hồ sơ chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (do người dân chưa bổ sung tờ khai thuế): 275 hồ sơ